

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 477/2025/DS-PT

Ngày: 28 - 11 - 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Hải

Ông Phùng Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 405/2025/TLPT-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2025/DS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 454/2025/QĐXX-PT ngày 07 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường L, khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau, nay là nhà không số, đường L, khóm H, phường L, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phan Khánh D, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Ấp N, xã L, tỉnh Cà Mau; văn bản uỷ quyền ngày 18/11/2025 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C (tên khác: K), sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau, nay là khóm T, phường A, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn C – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/8/2024, bà Nguyễn Thị V cho ông Nguyễn Văn C vay 80.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 02%/tháng, không ấn định thời hạn trả nợ. Sau khi vay, ông C không trả vốn, lãi. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bà V yêu cầu ông C trả số tiền vốn 80.000.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 25/8/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/8/2025 làm tròn 12 tháng, mức lãi 1,6%/tháng, bằng số tiền 15.300.000 đồng. Tổng vốn và lãi 95.300.000 đồng.

Theo bị đơn ông trình bày:

Ông Nguyễn Văn C thừa nhận có thỏa thuận vay của bà Nguyễn Thị V 80.000.000 đồng, lãi suất 03%/tháng. Sau khi ông ký biên nhận, bà V đưa tiền và nói lãi 30%/tháng nên ông không nhận tiền và không lấy lại biên nhận. Ông C không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà V.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2025/DS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau; áp dụng các điều 357, 463, 468 Bộ luật Dân sự quyết định: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị V. Buộc ông Nguyễn Văn C (K) trả cho bà Nguyễn Thị V tổng số tiền 95.300.000 đồng (vốn 80.000.000 đồng, lãi 15.300.000 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/9/2025, ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo cho rằng ông không vay và không nhận tiền từ bà V, người vay thực tế là ông Lê Văn C1. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Nếu không sửa án, ông yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý trả tiền cho bà V. Lý do, chỉ ký biên nhận, không nhận tiền, việc này có Lê Văn C1 biết. Ông C1 xác định có biết việc ông C ký biên nhận, không nhận tiền như trình bày của ông C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2025/DS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả số tiền vay 80.000.000 đồng và lãi 1,6%/tháng phát sinh từ 25/8/2024 đến 28/8/2025 tính tròn 12 tháng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Biên nhận vay tiền ngày 25/8/2024 do ông C ký tên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông C kháng cáo cho rằng không vay và không nhận tiền từ bà V, người vay thực tế là ông Lê Văn C1 nên không đồng ý trả nợ theo khởi kiện của bà V.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, thấy rằng: Biên nhận vay tiền do bà V cung cấp thể hiện rõ khoản vay 80.000.000 đồng và mức lãi suất hai bên thỏa thuận. Biên nhận có chữ ký của người vay được ông C thừa nhận là chữ ký của

ông. Ông C cho rằng sau khi ký biên nhận, do bà V nói lãi cao 30%/tháng nên ông không nhận tiền, không lấy lại Biên nhận nhưng không xuất trình được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh giao dịch vay tiền không được thực hiện. Lời trình bày của ông C không được nguyên đơn thừa nhận. Do đó, lời trình bày của ông C không vay tiền của bà V không đủ cơ sở chấp nhận.

[3] Xét việc ông C cho rằng “người vay thực tế là ông Lê Văn C1” thì thấy: Biên nhận vay ghi rõ người vay là ông Nguyễn Văn C, không thể hiện việc ký thay, ký giùm hay ký theo yêu cầu của người khác. Hồ sơ vụ án không có tài liệu nào thể hiện bà V có giao dịch và thừa nhận có cho ông C1 vay tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C1 xác định không nhờ ông C vay tiền từ bà V số tiền 80.000.000 đồng như kháng cáo của ông C. Tại kháng cáo và tại tòa ông C trình bày về việc vay tiền không thống nhất nhau. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông C là người vay và nhận tiền từ bà V nên có nghĩa vụ trả tiền vay là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Bà V chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 25/8/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/8/2025 làm tròn bằng 12 tháng, theo mức 1,6%/tháng, với số tiền 15.300.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật và quyền tự định đoạt của đương sự.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C (Kiệt); giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2025/DS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

2. Căn cứ các Điều 357, 463, 468 của Bộ luật Dân sự;
Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Buộc ông Nguyễn Văn C (K) trả cho bà Nguyễn Thị V tổng số tiền 95.300.000đ (*Chín mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị V có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn C không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Căn cứ các Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 4.768.000đ (*Bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng*).

Bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền 2.265.000đ (*Hai triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) đã dự nộp ngày 08/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo lai thu số 0010799.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng; ngày 17/9/2025 ông C có dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000339 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 – Cà Mau;
- TAND khu vực 1 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 1 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Nhân